

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẢO YÊN
TỈNH LÀO CAI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 26/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 12-9-2022

V/v: “Ly hôn, tranh chấp
về nuôi con khi ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẢO YÊN - TỈNH LÀO CAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Giang Thanh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Dương Quý Sáng và bà Đinh Thị Út

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hiếu - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai tham gia phiên tòa: Ông Phạm Ngọc Toàn - Kiểm sát viên.

Ngày 12/9/2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 105/2022/TLST-HNGĐ ngày 02/8/2022 về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 22/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 26/8/2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Long B, sinh năm 1978

Địa chỉ: Tổ 3A thị trấn P, huyện B, tỉnh Lào Cai

Có mặt.

Bị đơn: Chị Hà Thị T, sinh năm: 1985

Địa chỉ: Tổ 3A thị trấn P, huyện B, tỉnh Lào Cai

Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện nộp ngày 02/8/2022, bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn anh Nguyễn Long B trình bày:

Anh và chị Hà Thị T kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 11/7/2008 tại UBND TT P, huyện B, tỉnh Lào Cai. Sau khi kết hôn vợ chồng anh sống hạnh phúc được một thời gian thì có mâu thuẫn xảy ra. Nguyên nhân do anh chị không hợp nhau, bất đồng quan điểm trong cuộc sống và làm ăn kinh tế, mâu thuẫn đã được hai bên gia đình hoà giải nhưng không có kết quả. Từ đầu năm 2022 chị T ra ngoài đi làm và không về sống cùng anh, từ đó đến nay vợ chồng ly thân không ai quan tâm gì nhau. Nay anh nhận thấy vợ chồng không còn tình cảm nên anh đề nghị Tòa án giải quyết cho anh ly hôn chị Hà Thị T. Trong thời gian chung sống vợ chồng anh chị có hai con chung là Nguyễn Anh T1 sinh ngày 26/11/2008 và cháu Nguyễn Anh T2 sinh ngày 15/9/2017. Anh đề

ngợi Toà án giải quyết cho anh trực tiếp nuôi cháu Nguyễn Anh T1 và để chị T trực tiếp nuôi cháu Nguyễn Anh T2, không bên nào phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Về tài sản chung và công nợ chung, anh và chị T không có gì nên anh không đề nghị Toà án giải quyết.

Đối với bị đơn chị Hà Thị T, tại bản tự khai chị T thừa nhận cuộc sống chung với anh B có mâu thuẫn do vợ chồng không hợp nhau, bất đồng quan điểm trong cuộc sống và làm ăn kinh tế. Đầu năm 2022 chị đã ra ngoài đi làm công nhân thỉnh thoảng mới về nên anh chị đã ly thân không ai quan tâm tới nhau. Nay anh B xin ly hôn chị thì chị cũng nhất trí ly hôn. Về con chung, chị nhất trí để anh B trực tiếp nuôi cháu Nguyễn Anh T1 và chị sẽ có trách nhiệm nuôi cháu Nguyễn Anh T2, không bên nào phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Ngoài ra, chị T cũng trình bày anh chị không có tài sản gì chung và công nợ chung.

Về việc cung cấp tài liệu, chứng cứ, nguyên đơn đã cung cấp đầy đủ các tài liệu chứng cứ theo yêu cầu của Toà án, bị đơn không cung cấp tài liệu chứng cứ gì. Toà án đã hỏi ý kiến cháu Nguyễn Anh T1 và cháu có nguyện vọng muốn ở với bố. Toà án đã thông báo hoà giải nhưng do bị đơn vắng mặt nên không tiến hành hoà giải được. Tại phiên toà hôm nay nguyên đơn giữ nguyên ý kiến xin ly hôn, tại đơn đề nghị xét xử vắng mặt chị T nhất trí ly hôn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Yên phát biểu quan điểm: Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa Thẩm phán, Thư ký Tòa án, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn, bị đơn chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật. Về quan điểm giải quyết vụ án, đề nghị áp dụng: Điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 147, 228 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, xử cho anh Nguyễn Long B ly hôn chị Hà Thị T. Về con chung, xử giao cháu Nguyễn Anh T1 cho anh B nuôi dưỡng, và giao cháu Nguyễn Anh T2 cho chị T nuôi dưỡng, không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung. Về án phí, anh B phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về áp dụng pháp luật tố tụng: Anh Nguyễn Long B có đơn yêu cầu giải quyết vụ án “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” với chị Hà Thị T. Căn cứ vào Điều 28, 35, 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai. Chị T có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thì anh B và chị T có đăng ký kết hôn ngày 11/7/2008 tại UBND TT P, huyện B, tỉnh Lào Cai, hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Lời khai của anh B và chị T đều thừa nhận quá trình chung sống với nhau anh chị có mâu thuẫn xảy ra do không hợp tính nhau, bất đồng quan điểm và anh chị đều công nhận không còn

tình cảm gì với nhau. Theo xác minh của Toà án tại chính quyền địa phương thì anh chị đã sống ly thân nhau là đúng sự thật. Xét thấy mâu thuẫn của anh chị đã thực sự trầm trọng, anh chị đã không còn thương yêu nhau và không còn chung sống với nhau nên mục đích của hôn nhân không đạt được. Đến nay anh B xin ly hôn thì chị T cũng nhất trí ly hôn, tuy nhiên do chị T không có mặt tại phiên toà nên căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của anh Biên, xử cho anh B ly hôn chị T.

[3]. Về con chung: Anh B và chị T có hai con chung là cháu Nguyễn Anh T1 sinh ngày 26/11/2008 và cháu Nguyễn Anh T2 sinh ngày 15/9/2017, các cháu phát triển bình thường. Theo lời khai các bên cung cấp và xác minh tại địa phương thì anh chị đều là lao động tự do với mức thu nhập bình quân là 150.000đ/ngày, vì vậy anh chị đều có đủ khả năng và điều kiện để trực tiếp nuôi dưỡng các con chung. Tại phiên toà hôm nay anh B giữ nguyên ý kiến đề nghị được trực tiếp nuôi cháu Nguyễn Anh T1 và để chị T nuôi cháu Nguyễn Anh T2, bản tự khai chị T cũng nhất trí với anh B. Quá trình hỏi ý kiến cháu T1 cũng có nguyện vọng ở với bố để ổn định việc học. Xét thấy để đảm bảo cho các cháu được chăm sóc tốt nhất, đảm bảo cho anh chị được thực hiện các quyền của cha mẹ với con chung theo Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của anh B. Về nghĩa vụ cấp dưỡng, các đương sự không có đề nghị gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4]. Về tài sản chung và công nợ chung: các đương sự đều trình bày không có tài sản chung và công nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5]. Về án phí: Anh B phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ khoản 4 Điều 147, **khoản 1 Điều 228 của** Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu phí, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1/ Xử cho anh Nguyễn Long B ly hôn chị Hà Thị T.

2/ Về con chung, xử giao cháu Nguyễn Anh T1 sinh ngày 26/11/2008 cho anh Nguyễn Long B trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục và giao cháu Nguyễn Anh T2 sinh ngày 15/9/2017 cho chị Hà Thị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi các cháu trưởng thành đủ 18 tuổi. Không bên nào phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, chị T và anh B có quyền, nghĩa vụ thăm nom chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

3/ Về án phí: Anh Nguyễn Long B phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền

300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai theo biên lai số **0003556 ngày 02/8/2022.**

Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh LC;
- VKSND huyện Bảo Yên (2);
- UBND TT Phố Ràng;
- Đương sự;
- Chi cục THADS Bảo Yên;
- Lưu HS, VP.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa
(đã kí)

Hoàng Thị Giang Thanh